

QUAN HỆ QUỐC PHÒNG - AN NINH

HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH TRONG BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SỚM, TỪ XA THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 59-NQ/TW KHÓA XIII

Đại tá, PGS. TS. BUI XUÂN QUỲNH

Phó Chủ nhiệm Khoa Triết học Mác - Lênin, Học viện Chính trị; ✉ buixuanquynh76@gmail.com

Ngày nhận bài: 20-9-2025; ngày hoàn thiện: 30-10-2025; ngày duyệt đăng: 20-11-2025

Tóm tắt: Ngày 24-01-2025, Bộ Chính trị khóa XIII ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”, một quyết sách mang tính đột phá, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước. Nghị quyết xác định mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập quốc tế, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI. Đặc biệt, nội dung hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh được xác định là một trụ cột quan trọng, là yêu cầu cấp thiết nhằm tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, ứng phó hiệu quả các thách thức, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: An ninh, bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế, quốc phòng, Nghị quyết số 59-NQ/TW.

Cơ sở lý luận và quan điểm của Đảng trong hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh

Hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh là một bộ phận cấu thành quan trọng trong đường lối đối ngoại của Đảng ta trong thời kỳ mới, gắn kết đồng bộ, chặt chẽ với hội nhập kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ và giáo dục nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của quốc gia - dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, đối ngoại quốc phòng và an ninh được xác định là một trong những

trụ cột về đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy.

Về mặt lý luận, hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh được hiểu là quá trình chủ động, tích cực mở rộng quan hệ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên cơ sở độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển. Đây là biểu hiện cụ thể về tư duy mới của Đảng trong bảo vệ Tổ quốc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, kết hợp nội lực với ngoại lực nhằm tạo thế

và lực mới cho đất nước. Quan điểm của Đảng về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh được hình thành và phát triển qua nhiều giai đoạn. Từ sau Đại hội VI (1986) đến Đại hội X, khi Việt Nam từng bước mở rộng hợp tác quốc tế, lĩnh vực quốc phòng, an ninh được đưa vào lồng ghép với nội dung đối ngoại song phương, đa phương. Đến kỳ Đại hội XI (2011), lần đầu tiên trong văn kiện của Đảng, công tác đối ngoại quốc phòng được đề cập cụ thể với chủ trương: “*Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh*”¹. Đại hội XIII (2021), Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: “*Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh theo tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc... Tiếp tục thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982*”².

Đặc biệt, bước vào kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới” đã xác định rõ phương hướng đưa hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh trở thành một trong những trụ cột của hội nhập quốc tế toàn diện; phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước.

Từ những định hướng trên cho thấy, quan điểm của Đảng về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh là một bước

phát triển lý luận quan trọng về tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc: Từ chỗ “bảo vệ bằng sức mạnh quân sự” sang “bảo vệ bằng sức mạnh tổng hợp của chính trị, ngoại giao, kinh tế, quốc phòng, an ninh; từ thể ứng phó thụ động sang chủ động phòng ngừa, ngăn chặn từ xa. Đây chính là sự cụ thể hóa tư duy chiến lược về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trong tình hình mới, thể hiện tầm nhìn toàn diện, chủ động và sáng tạo của Đảng trong lãnh đạo công tác hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh.

Kết quả hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh của Việt Nam trong công cuộc đổi mới phát triển đất nước

Thực tiễn công cuộc đổi mới cho thấy, từ sau Đại hội VI (1986), Đảng ta đã từng bước mở rộng chủ trương hội nhập từ lĩnh vực kinh tế sang hội nhập toàn diện trên mọi lĩnh vực. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 nước, thiết lập quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện với 13 quốc gia trên thế giới (tính đến ngày 16-5-2025) bao gồm tất cả các nước ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, các nước lớn; đồng thời là thành viên tích cực của hơn 70 tổ chức khu vực và quốc tế; tham gia 17 hiệp định thương mại tự do (FTA). Uy tín và vị thế của Việt Nam không ngừng được nâng cao, tạo nền tảng thuận lợi để đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và quản lý thống nhất của Nhà nước, công tác hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Với tinh thần chủ động, tích cực, tiên phong, công tác đối ngoại quốc phòng đã góp phần tăng

cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, đồng thời duy trì môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Nhận thức rõ vai trò của hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng đã chủ động tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết quan trọng, tiêu biểu như Nghị quyết số 806-NQ/QUTW (2013) về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Kết luận số 53-KL/TW (2023) về tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; Nghị quyết số 59-NQ/TW (2025) của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Thông qua quán triệt và triển khai các nghị quyết này, toàn quân đã nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo tình hình, xác định đúng đối tác, đối tượng, kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước các quyết sách phù hợp, không để đất nước bị động, bất ngờ trước các biến động về quân sự, quốc phòng và an ninh khu vực, thế giới.

Trên bình diện hợp tác quốc phòng song phương, đến nay Việt Nam đã ký kết nhiều văn kiện hợp tác có giá trị với các nước như: Tuyên bố tầm nhìn chung, Bản ghi nhớ, Nghị định thư, Kế hoạch hợp tác định kỳ và dài hạn trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh... qua đó làm sâu sắc thêm quan hệ hữu nghị, củng cố lòng tin chính trị và tăng cường hợp tác thực chất với các đối tác, nhất là trong lĩnh vực đào tạo, công nghiệp quốc phòng, gìn giữ hòa bình, an ninh phi truyền thống, cứu trợ

nhân đạo. Đối với các nước láng giềng và bạn bè truyền thống, Bộ Quốc phòng Việt Nam duy trì cơ chế giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới thường niên với Trung Quốc, Lào, Campuchia; đẩy mạnh tổ chức các cuộc gặp cấp Bộ trưởng Quốc phòng, tuần tra chung, diễn tập cứu hộ cứu nạn giữa Quân đội ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Những hoạt động này góp phần tăng cường thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống, sự tin cậy chính trị lẫn nhau, xây dựng vành đai an ninh ổn định, vững chắc ở khu vực biên giới của Tổ quốc, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Trên lĩnh vực đối ngoại quốc phòng đa phương, Việt Nam tích cực tham gia và phát huy vai trò tại các diễn đàn an ninh khu vực và quốc tế như: Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN (ADMM), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+), Đối thoại Shangri-La, Diễn đàn Hương Sơn Bắc Kinh... Qua kênh đa phương, Việt Nam đã chủ động đề xuất nhiều sáng kiến, dẫn dắt thảo luận ở mức độ phù hợp, qua đó tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với những lợi ích cốt lõi và lập trường chính đáng của đất nước. Đồng thời, nhiều hoạt động đối ngoại quốc phòng đa phương do Việt Nam đăng cai đã thành công tốt đẹp, tiêu biểu như: Diễn đàn Tương lai ASEAN, Triển lãm Quốc phòng quốc tế Việt Nam (2022, 2024), các hội nghị quân sự - quốc phòng ASEAN trong các năm Việt Nam làm Chủ tịch. Những sự kiện này đã góp phần quan trọng nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Quân đội

và đất nước, mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới, nhất là về công nghiệp quốc phòng, đào tạo, chuyển giao công nghệ.

Dấu ấn nổi bật của hội nhập quốc phòng thời kỳ mới là sự tham gia của Quân đội nhân dân Việt Nam vào hoạt động Gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc. Từ năm 2014 đến nay, Bộ Quốc phòng Việt Nam đã triển khai thành công hơn 1.300 lượt cán bộ, chiến sĩ tới các phái bộ gìn giữ hòa bình ở Nam Sudan, Cộng hòa Trung Phi, khu vực Abyei và trụ sở Liên hợp quốc theo hình thức cá nhân và đơn vị (Bệnh viện dã chiến cấp 2, Đội công binh)³. Lực lượng “mũ nồi xanh” Việt Nam được Liên hợp quốc, nước sở tại và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao về tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp và năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Cùng với đó, Quân đội nhân dân Việt Nam chủ động đóng góp nhân lực, phương tiện cứu trợ nhân đạo trong các thảm họa quốc tế như cứu nạn sau động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ (năm 2023), Myanmar (năm 2025). Những hoạt động này là minh chứng cho tinh thần trách nhiệm của Việt Nam đối với các vấn đề an ninh phi truyền thống của khu vực và thế giới, qua đó nâng cao hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” trong mắt bạn bè quốc tế.

Hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh cũng mang lại hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao sức mạnh và khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân đội. Thông qua các chương trình hợp tác đào tạo, tập huấn với quân đội các nước và cử lực lượng đi thực địa ở môi trường quốc tế, cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam tích lũy nhiều kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn,

rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ và tác phong chính quy hiện đại. Bên cạnh đó, hợp tác quốc phòng tạo điều kiện giúp Việt Nam tiếp cận những thành tựu công nghệ quân sự tiên tiến trên thế giới. Thông qua các dự án phối hợp nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, triển lãm quốc phòng quốc tế, Việt Nam tranh thủ được sự hỗ trợ để từng bước làm chủ công nghệ cao, phát triển công nghiệp quốc phòng trong nước. Nhờ vậy, Quân đội nhân dân Việt Nam từng bước hiện đại hóa vũ khí trang bị, nâng cao sức mạnh và trình độ tác chiến, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Có thể khẳng định, công tác đối ngoại, hội nhập quốc phòng, an ninh thời kỳ đổi mới đã đóng góp quan trọng vào giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho đất nước phát triển. Đồng thời, thông qua hội nhập, vị thế quốc tế của đất nước và Quân đội Nhân dân Việt Nam được nâng cao rõ rệt, tạo dựng được lòng tin chiến lược với nhiều quốc gia, qua đó tranh thủ hiệu quả sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với công cuộc bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Những kết quả đó là minh chứng về tư duy và tầm nhìn chiến lược đúng đắn của Đảng ta trong đường lối đối ngoại: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng”⁴.

Một số giải pháp đẩy mạnh hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh, đối ngoại toàn diện theo Nghị quyết số 59-NQ/TW

Thời gian tới, cục diện thế giới tiếp tục có sự chuyển biến mau lẹ và mang tính thời đại, cạnh tranh nước lớn ngày càng gay gắt. Các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen phức tạp như tranh chấp chủ quyền biển đảo, an ninh mạng, an ninh năng lượng, khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia... diễn biến khó lường. Ở trong nước, các thế lực thù địch không từ bỏ âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam, triệt để lợi dụng mặt trái của hội nhập quốc tế, mở cửa về thông tin, cơ chế kinh tế thị trường để thúc đẩy “diễn biến hòa bình”, đe dọa ổn định chính trị và an ninh quốc gia. Bên cạnh đó, nội lực đất nước, nhất là về tiềm lực kinh tế, khoa học công nghệ có mặt chưa thật sự vững chắc, dễ bị tác động bởi tình hình thế giới. Do đó, nhiệm vụ giữ vững độc lập, tự chủ trong khi đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng đặt ra yêu cầu ngày càng cao. Đặc biệt trong lĩnh vực quốc phòng, yêu cầu về xây dựng Quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại” gắn với mở rộng hợp tác quốc tế đòi hỏi phải có lộ trình phù hợp, vừa tranh thủ được nguồn lực bên ngoài, vừa đảm bảo không bị lệ thuộc, mất cảnh giác và bị động bất ngờ. Những thách thức trên đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc phòng, an ninh, đối ngoại một cách toàn diện, chủ động và hiệu quả hơn nữa; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 59-NQ/TW đề ra: Giữ vững môi trường hòa bình để phát triển bền vững, bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa” trong tình hình mới.

Thứ nhất, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng và nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đây là yếu tố quyết định bảo đảm giữ vững định hướng chính trị đúng đắn cho toàn bộ tiến trình hội nhập. Các cấp, các ngành cần quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo nghị quyết, chỉ thị của Đảng về bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế, đặc biệt là Nghị quyết số 59-NQ/TW vào thực tiễn. Kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, thực hiện nhất quán chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, “thêm bạn, bớt thù”, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc làm mục tiêu cao nhất. Trong hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh, phải luôn đặt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh Tổ quốc lên hàng đầu, giữ vững các nguyên tắc chiến lược: độc lập, tự chủ, không can thiệp, bình đẳng cùng có lợi, đồng thời mềm dẻo, linh hoạt về sách lược; tiếp tục thực hiện nghiêm túc chính sách quốc phòng “4 không” (không liên minh quân sự, không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự, không đi với nước này chống nước kia, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế), qua đó tạo lòng tin, giữ mối quan hệ hữu nghị, hài hòa với các nước.

Thứ hai, phát huy tinh thần tự lực, tự cường trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Điều này đòi hỏi công tác đối ngoại quốc phòng cần chủ động nắm chắc tình hình, dự báo chính xác, xử lý linh hoạt các vấn đề quốc phòng, an ninh, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động phối hợp giải quyết hiệu quả các thách thức an

ninh truyền thống và phi truyền thống, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, cũng như bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN. Đồng thời, tiếp tục mở rộng và làm sâu sắc quan hệ quốc phòng, an ninh với các quốc gia, tổ chức khu vực, quốc tế; đưa các mối quan hệ đi vào thực chất, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ lợi ích chiến lược của Việt Nam với các đối tác, qua đó nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và Quân đội trên trường quốc tế. Chủ động khai thác tối đa nguồn lực bên ngoài, kết hợp sức mạnh nội sinh của nền quốc phòng toàn dân; duy trì môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước.

Thứ ba, triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh. Tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ quốc phòng với các nước láng giềng, các nước ASEAN, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và bạn bè truyền thống, trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp nội bộ, bình đẳng cùng có lợi. Trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn ngày càng gay gắt, Việt Nam kiên định lập trường độc lập, tự chủ, nhất quán quan điểm giải quyết các vấn đề, xung đột, tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, tôn trọng luật pháp quốc tế; quán triệt phương châm “vừa hợp tác, vừa đấu tranh”, xác định rõ “đối tác”, “đối tượng” một cách linh hoạt, mở rộng tối đa hợp tác nhưng kiên quyết đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Trong triển khai hợp tác, chú trọng hiệu quả thực chất: Thường xuyên rà soát, thúc đẩy thực hiện các thỏa thuận quốc phòng đã ký; phát huy các cơ chế đối thoại, tham vấn chính sách chiến lược; mở rộng hợp tác về đào tạo,

công nghiệp quốc phòng, an ninh biển, nghiên cứu chiến lược, gìn giữ hòa bình, khắc phục hậu quả chiến tranh, cứu trợ thảm họa, quân y, nhân đạo. Song song, đẩy mạnh đối ngoại biên phòng, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng bảo vệ biên giới, gìn giữ an ninh trật tự khu vực biên giới, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Tích cực thúc đẩy hợp tác kỹ thuật quân sự, xúc tiến thương mại quốc phòng, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng công nghiệp quốc phòng toàn cầu, tranh thủ chuyển giao công nghệ, thu hút đầu tư phát triển sản xuất vũ khí, trang bị trong nước, phục vụ hiện đại hóa Quân đội.

Thứ tư, hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách, tạo nền tảng vững chắc cho hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tiếp tục rà soát, xây dựng mới hoặc điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hợp tác quốc phòng, an ninh phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành trong công tác hội nhập: Tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu giữa Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành, địa phương liên quan về các vấn đề đối ngoại, quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội. Thống nhất cao về nhận định tình hình, tham mưu, đề xuất chủ trương đối với các vấn đề chiến lược, tránh chồng chéo trong triển khai hội nhập giữa các kênh khác nhau. Phát huy vai trò của “ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân”⁵, qua đó công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh

tạo thành sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trên mặt trận đối ngoại. Trong đó, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cần phối hợp chặt chẽ, thực sự là lực lượng nòng cốt trong bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, kết hợp hài hòa giữa “thanh kiếm và lá chắn” bảo vệ Tổ quốc. Thường xuyên trao đổi lý luận, tổng kết thực tiễn, qua đó tham mưu kịp thời cho Đảng, Nhà nước về đối sách phù hợp trước các tình huống quốc tế phức tạp mới nảy sinh.

Thứ năm, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ hội nhập quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Hội nhập sâu rộng đòi hỏi đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh phải toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức; hiện đại, chuyên nghiệp về phong cách làm việc; chú trọng phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo. Cần tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cả về kiến thức đối ngoại lẫn kỹ năng thực hành, bảo đảm mỗi cán bộ, sĩ quan đối ngoại quân sự, công an phải tinh thông nghiệp vụ, giỏi ngoại ngữ, am hiểu luật pháp và thông lệ quốc tế, “vừa hồng, vừa chuyên”. Bên cạnh đào tạo trong nước, cần tăng cường gửi cán bộ đi đào tạo, tập huấn ở nước ngoài, nhất là tại cơ sở uy tín ở các nước có hữu nghị và quan hệ bạn bè truyền thống; Khuyến khích luân chuyển cán bộ qua các vị trí công tác đối ngoại đa phương để rèn luyện kỹ năng ngoại giao toàn diện. Mỗi quân nhân khi thực hiện nhiệm vụ đối ngoại cần quán triệt sâu sắc về vai trò trách nhiệm cá nhân không chỉ đại diện của lực lượng vũ trang, mà còn là hình ảnh quốc gia, mang trên mình sứ mệnh “sứ giả hòa bình” của Việt Nam.

Kết luận

Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã đề ra tầm nhìn chiến lược, tạo xung lực mới cho toàn bộ công tác đối ngoại, trong đó có lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Thấm nhuần tinh thần Nghị quyết, Quân đội nhân dân Việt Nam cùng các lực lượng trong hệ thống chính trị đã và đang nỗ lực đẩy mạnh hội nhập quốc phòng, an ninh, đối ngoại một cách chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Điều này không chỉ góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội, mà còn trực tiếp nâng cao sức mạnh bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa trong bối cảnh mới. Thực tiễn cho thấy, hội nhập quốc phòng, an ninh càng sâu rộng thì càng củng cố được nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân; tạo thêm nhiều “bạn đồng hành” ủng hộ Việt Nam, thu hẹp nguy cơ đối đầu, xung đột. Qua đó gìn giữ môi trường quốc phòng - an ninh thuận lợi cho phát triển đất nước, đồng thời đóng góp tích cực vào gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định của khu vực và thế giới. Trong kỷ nguyên mới của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, với quyết tâm cao phát huy những thành tựu đã đạt được, Quân đội Nhân dân Việt Nam sẽ tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt, tiên phong trên mặt trận hội nhập quốc tế về quốc phòng, bảo đảm giữ vững độc lập, tự chủ và môi trường hòa bình để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

Chú thích:

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 233.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.156.

³ Quân đội nhân dân (2025), Trao quyết định của Chủ tịch nước cho sĩ quan thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, <http://:qdnd.vn>, ngày 10-10-2025.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.161-162.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.162.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo điện tử Chính phủ (2025), “Nghị quyết số 59-NQ/TW: Bước ngoặt lịch sử trong tiến trình hội nhập quốc tế”, <https://:baochinhphu.vn>, ngày 16-9-2025.

2. Báo điện tử Quân đội nhân dân (2025), “Trao quyết định của Chủ tịch nước cho sĩ quan thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc”, <http://:qdnd.vn>, ngày 10-10-2025.

3. Bộ Chính trị (2025), Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Hà Nội, ngày 24-01-2025.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Trang tin điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2025), “Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng - trụ cột chiến lược bảo vệ Tổ quốc, nâng tầm vị thế quốc gia”, <http://:hcmcpv.org.vn>, ngày 26-9-2025.

7. VOV (2025); “Hội nhập quốc tế: Chuyển tâm thế từ gia nhập sang định hình, sẵn sàng đóng góp”, <http://:vov.vn>, ngày 16-9-2025.

**INTERNATIONAL INTEGRATION IN DEFENCE AND SECURITY TO SAFEGUARD
THE FATHERLAND EARLY AND FROM AFAR UNDER RESOLUTION
NO. 59-NQ/TW OF THE 13TH PARTY CENTRAL COMMITTEE**

BUI XUAN QUYNH

Abstract: On 24 January 2025, the Politburo of the 13th Party Central Committee issued Resolution No. 59-NQ/TW on “International Integration in the New Context”, a breakthrough strategic decision marking a significant milestone in Viet Nam’s international integration process. The Resolution sets forth the objective of enhancing the quality, effectiveness, and coherence of international integration in a comprehensive and in-depth manner, thereby contributing to the maintenance of a peaceful and stable environment and seeking to transform Viet Nam into a developed, high-income country by the mid-21st century. In particular, international integration in defence and security is identified as a critical pillar and an urgent requirement for strengthening comprehensive national power, proactively addressing emerging security challenges, and protecting the Fatherland early and from afar, which contributes to the building and firm safeguarding of the Socialist Republic of Viet Nam in the new era.

Keywords: Security, safeguarding the Fatherland, international integration, defence, Resolution No. 59-NQ/TW.